

Số: 71/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Ngoại thương

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-KĐCL ngày 24/6/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-KĐCL ngày 04/7/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Ngoại thương, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVIII ngày 23 - 24/7/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

- Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Ngoại thương của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Ngoại thương theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Ngoại thương cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Ngoại thương cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Ngoại thương.



Phụ lục I



**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 71 /NQ-HĐKDCL ngày 25 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,24	Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	4,09
Tiêu chuẩn 1	4,60	Tiêu chuẩn 13	4,40
Tiêu chuẩn 2	4,00	Tiêu chuẩn 14	4,00
Tiêu chuẩn 3	4,00	Tiêu chuẩn 15	4,20
Tiêu chuẩn 4	4,50	Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 5	4,50	Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 6	4,29	Tiêu chuẩn 18	4,00
Tiêu chuẩn 7	4,00	Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 8	4,00	Tiêu chuẩn 20	4,50
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,05	Tiêu chuẩn 21	4,25
Tiêu chuẩn 9	4,17	Mục 4. Kết quả hoạt động	4,35
Tiêu chuẩn 10	4,50	Tiêu chuẩn 22	4,50
Tiêu chuẩn 11	3,75	Tiêu chuẩn 23	4,17
Tiêu chuẩn 12	3,80	Tiêu chuẩn 24	4,25
		Tiêu chuẩn 25	4,50



Phụ lục II

CÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 71 /NQ-HĐKDCL ngày 25 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2017-2021 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi được Nhà trường hoàn thiện và công bố theo định hướng đại học đổi mới sáng tạo, hội nhập, định vị được chất lượng với tầm nhìn Châu Á và trách nhiệm phụng sự quốc gia; hệ thống quản trị được thiết lập hoàn chỉnh; cơ cấu tổ chức, quản lý được xây dựng theo cơ chế tự chủ, tinh gọn và phù hợp với quy định hiện hành; chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030 có nội dung đột phá, định hướng chiến lược được chuyển tải thành các kế hoạch hành động cụ thể và có các chính sách hỗ trợ phù hợp; đội ngũ cán bộ giảng viên được quy hoạch và đào tạo có trình độ chuyên môn cao, năng lực nghiên cứu khoa học tốt; mối quan hệ hợp tác và mạng lưới các đối tác được xây dựng, phát triển đa dạng ở nhiều quốc gia mang lại nhiều giá trị; mô hình tự chủ tài chính được triển khai thành công, phát triển nhanh và đảm bảo tốt nguồn lực cho các hoạt động.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập và vận hành khá hiệu quả; đội ngũ cán bộ chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng; chiến lược đảm bảo chất lượng được cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ số thực hiện chính và có các chính sách đảm bảo thực hiện thành công và được triển khai hàng năm; các hoạt động đánh giá cấp nhà trường và chương trình đào tạo theo các bộ tiêu chuẩn quốc tế và quốc gia được triển khai để hướng tới cải tiến liên tục chất lượng các hoạt động; các tồn tại được lập kế hoạch khắc phục, cải tiến; hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng và đã hỗ trợ khá hiệu quả cho các cấp ra quyết định phù hợp.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Công tác tuyển sinh, chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được thực hiện theo quy trình chặt chẽ và đạt hiệu quả; nội dung chương trình đào tạo, các hoạt động dạy và học được thiết kế khá đa dạng, thể hiện được mục tiêu và triết lý giáo dục của Trường; các hoạt động kết nối doanh nghiệp, tổ chức thực hành thực tế và trao đổi học thuật, hỗ trợ người học khởi nghiệp và nghiên cứu khoa học được chú trọng; việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được thực hiện đúng quy định; mục tiêu phát triển nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được chuyển thành các kế hoạch nhiệm vụ hàng năm và được đầu tư, giám sát đánh giá để khắc phục, cải tiến; mạng lưới kết nối và phát triển hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng được thiết lập theo chiều sâu và đa dạng về đối tượng.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của các ngành đào tạo được triển khai hiệu quả; tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và trước hạn, tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm và mức thu nhập cao có sự gia tăng; các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học khá đa dạng, chính sách thúc đẩy nghiên cứu, hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo và đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương được quan tâm; kết quả nghiên cứu đáng khích lệ, đặc biệt công bố

khoa học trên hệ thống Scopus tăng đáng kể và có công bố thuộc nhóm trích dẫn 1% trên thế giới; các chỉ tiêu tài chính và chỉ số thị trường được xác lập và rà soát, đánh giá định kỳ và thực hiện góp phần tạo hình ảnh, tăng uy tín của Nhà trường trong các lĩnh vực hoạt động.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Có kế hoạch dài hạn và các bước đi vững chắc để xây dựng văn hoá đổi mới sáng tạo; định hướng, quan tâm đến lĩnh vực đổi mới sáng tạo xã hội, thay đổi cấu trúc văn hoá, chuẩn mực hoặc quy phạm xã hội để phát huy nguồn lực tập thể và cải thiện hiệu quả kinh tế - xã hội nhằm định hướng cho hoạt động; lưu ý đến các khởi nghiệp đổi mới sáng tạo xã hội - các hoạt động và quy trình thực hiện để khám phá, xác định và khai thác các cơ hội nhằm phát huy tinh vượng xã hội.

2. Rà soát, tái cấu trúc các bộ phận phù hợp với việc triển khai chiến lược phát triển mới, lưu ý xây dựng Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ sở tại Quảng Ninh theo mô hình phân hiệu hoặc đơn vị vệ tinh đảm bảo đúng quy định pháp luật và phát huy được hiệu quả; hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động, làm rõ quyền hạn, trách nhiệm, mục tiêu và công cụ quản trị; bổ sung nguồn lực và công cụ hỗ trợ việc triển khai kế hoạch và hoạt động giám sát của Hội đồng trường; từng bước hoàn thiện cơ cấu và thể chế cho quản trị đại học tiên tiến; nghiên cứu nội dung và giải pháp thực hiện tốt tự chủ đại học, đặc biệt là tự chủ học thuật, tạo động lực tốt cho các bên liên quan.

3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý các lĩnh vực hoạt động, các điều khoản về bổ nhiệm, cơ chế phối hợp, phân cấp giữa các đơn vị; quán triệt đầy đủ thông tin, kết nối sứ mạng, tầm nhìn, văn hóa và các mục tiêu chiến lược đến các bên liên quan; văn bản hoá việc xác định rõ mối quan hệ công tác của Đảng uỷ - Hội đồng trường và Ban Giám hiệu theo đúng tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW năm 2017 và tiếp tục phát huy tốt vai trò của các cơ quan; ban hành các nghị quyết chuyên đề chỉ đạo xuyên suốt cả nhiệm kỳ.

4. Nghiên cứu thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2040 để chỉ đạo triển khai đồng bộ các hoạt động; chi tiết hóa mối quan hệ giữa các chỉ tiêu trong chiến lược với tính khả thi và dự báo các nguồn lực, phân công đơn vị và người chịu trách nhiệm chính trong thực thi; đánh giá tác động và có các biện pháp quản trị rủi ro khi thực hiện chiến lược.

5. Sớm rà soát, cập nhật, xây dựng mới và ban hành đồng bộ các văn bản quản lý theo từng lĩnh vực để thực hiện các mục tiêu phát triển; tiếp tục rà soát, điều chỉnh các chính sách trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối phục vụ cộng đồng có đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học phù hợp để hoàn thiện, hướng đến trở thành một đại học có thứ hạng cao của Việt Nam và Châu Á.

6. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dựa trên đánh giá nhu cầu các hoạt động và chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2040; có các giải pháp đột phá để thu hút các chuyên gia đầu ngành (giáo sư, phó giáo sư); hoàn thiện tiêu chí và phương thức đánh giá nhân lực theo tiếp cận năng lực, bổ sung các tiêu chí về tự do, liêm chính và trách nhiệm trong học thuật trong các quy định, tiêu chí về tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm; xây dựng hệ thống KPIs và triển khai đánh giá kết quả thực hiện và đysqli đối với cán bộ, giảng viên.

7. Điều chỉnh chiến lược phát triển có chú trọng tăng nguồn lực cho nghiên cứu khoa học, gia tăng nguồn thu từ tư vấn, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa và từ hợp tác quốc tế; tăng cường đầu tư hơn nữa cho cơ sở vật chất tương xứng với quy mô và yêu cầu hoạt động đào tạo; xây dựng và thực hiện đề án chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động theo mô hình đại học thông minh, đại học số; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cải tạo thư viện; chú trọng công tác biên soạn giáo trình, mở rộng tài nguyên số; khuyến khích và tạo điều kiện tối đa cho người học truy cập, khai thác hiệu quả phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu.

8. Phân tích, đánh giá nguồn lực nội tại và hiệu quả các hoạt động đối ngoại để xây dựng chiến lược phát triển đối tác phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Nhà trường; có chính sách đầu tư tập trung cho các đối tác chiến lược; thiết lập các hợp tác chặt chẽ về nghiên cứu khoa học, các chương trình nghiên cứu quốc tế lớn có sự tham gia của các nhà khoa học xuất sắc của các trường đại học uy tín; phát triển các hợp tác mang tính chiến lược.

9. Tiếp tục hoàn thiện mô hình đảm bảo chất lượng bên trong, lưu ý tăng cường thu hút sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động; phổ biến đầy đủ các quy định, quy trình về đảm bảo chất lượng, chính sách chất lượng đến tất cả các bên liên quan; phân tích, đánh giá các kết quả khảo sát và có cơ chế sử dụng kết quả một cách khoa học, hiệu quả hơn; rà soát, đánh giá tổng thể quy trình lập kế hoạch, xây dựng các bộ chỉ số thực hiện chính và chỉ tiêu phấn đấu để đo lường, đánh giá hiệu quả các hoạt động.

10. Tăng cường các hoạt động nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng cho cán bộ, giảng viên và người học để tăng hiệu quả cho công tác tự đánh giá, cải tiến nâng cao chất lượng; cập nhật hệ thống thu thập thông tin, nghiên cứu áp dụng các phần mềm với tính năng phù hợp để tăng hiệu quả quản lý cơ sở dữ liệu và hỗ trợ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài; thực hiện cải tiến chất lượng hoạt động hỗ trợ người học và chất lượng các dịch vụ.

11. Rà soát, ban hành đầy đủ hệ thống văn bản, quy định về quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, quy trình rà soát hệ thống quản lý thông tin, nhất là đối với hệ thống khảo sát online để đảm bảo các kết quả được phân tích, xử lý đảm bảo giá trị, tin cậy; sớm hoàn thiện các phần mềm khảo sát với các module có các tính năng quản lý theo lĩnh vực/liên thông dữ liệu đảm bảo sẵn sàng trích xuất phục vụ công tác quản lý, quản trị; tăng cường phát triển hệ thống thông tin đảm bảo kết nối thông suốt cả ba cơ sở đào tạo của Trường.

12. Rà soát, ban hành chính thức các kế hoạch, tích hợp mang tính hệ thống các chính sách ở các mảng công tác; xây dựng các chỉ số đánh giá KPIs về mức độ cải tiến chất lượng các mặt hoạt động cốt lõi; quy định cụ thể các lĩnh vực đối sánh và thực hiện đối sánh, phân tích kết quả để có các thông tin hữu ích cải tiến chất lượng các hoạt động; kết quả so chuẩn, đối sánh nên được tiến hành ở cả cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình đào tạo; phân tích, nghiên cứu kết quả đối sánh để xây dựng các giải pháp và kế hoạch thúc đẩy, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

13. Tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh chính sách tuyển sinh để thu hút nguồn người học có chất lượng, trong đó lưu ý cân bằng điểm đầu vào giữa các cơ sở; có giải pháp hữu hiệu để tăng quy mô tuyển sinh các chương trình đào tạo sau đại học; ban hành quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học; có các hình thức giám sát phù hợp với đặc thù tại các cơ sở.

14. Có quy định tổng thể về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; tuân thủ triệt để

Khung trình độ quốc gia Việt Nam và bám sát tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường để chuyển tải đầy đủ vào các yêu cầu năng lực chuẩn đầu ra và nội dung chương trình dạy học; thể hiện rõ hơn sự khác biệt giữa các chương trình đào tạo chuẩn, chất lượng cao và chương trình tiên tiến và mức độ đóng góp của các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra; đầu tư xây dựng mới các chương trình đào tạo trình độ tiên tiến để phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

15. Có hướng dẫn chi tiết về việc chuyển tải triết lý giáo dục của Nhà trường vào các hoạt động dạy - học; tích cực đổi mới công tác giảng dạy có ứng dụng công nghệ tiên tiến; tiếp cận quan điểm cá thể hóa người học, phát hiện, rèn luyện để phát huy năng lực cá biệt, chú trọng các phương pháp rèn luyện kỹ năng tự học, năng lực sáng tạo của người học thông qua hình thức học tập trải nghiệm, học theo dự án, đồ án ...

16. Tiếp tục hoàn thiện, tích hợp hệ thống văn bản quy định về công tác kiểm tra đánh giá; có hướng dẫn việc xây dựng, lựa chọn các hình thức để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra, nhất là đối với chuẩn năng lực, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; hoàn thiện chức năng hỗ trợ phân tích kết quả thi của tất cả các học phần, phân tích mối tương quan giữa các điểm quá trình; tổng kết đánh giá mô hình phân cấp công tác tổ chức thi kết thúc học phần cho bộ môn như hiện nay để xây dựng giải pháp cải tiến phù hợp.

17. Có giải pháp hỗ trợ chuyên sâu cho học viên sau đại học, nhất là các dự án nghiên cứu quốc tế và gia tăng các kết quả nghiên cứu chất lượng cao; tăng cường sự tham gia của sinh viên trong nghiên cứu khoa học, các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; xây dựng các hệ thống học liệu điện tử, bài giảng trực tuyến... và phát triển không gian sinh hoạt, học tập, phát triển cộng đồng, đặc biệt không gian kết nối, giao lưu giữa các cơ sở đào tạo của Nhà trường.

18. Thường xuyên đánh giá, phân tích đối sánh kết quả đạt được để điều chỉnh, hoàn thiện các chỉ tiêu phát triển khoa học công nghệ nhằm đạt được mục tiêu chiến lược nằm trong nhóm các đại học hàng đầu Châu Á và là điển hình cả nước về hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; có chính sách đầu tư, thu hút được đội ngũ chuyên gia đầu ngành để dẫn dắt các hoạt động khoa học công nghệ; khai thác tốt mối quan hệ với các đối tác quốc tế để đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học xứng tầm với nội lực; phát triển được các nghiên cứu mũi nhọn, tạo bản sắc riêng và trở thành trường phái khoa học.

19. Thiết lập, hoàn thiện hệ thống quản lý và bảo hộ các tài sản trí tuệ; xây dựng và ban hành đầy đủ quy định, hướng dẫn cập nhật theo Nghị định số 22/2018/NĐ-CP; đầu tư xây dựng chiến lược khởi tạo và chiến lược khai thác/“ra thị trường” các tài sản trí tuệ, bổ sung thành các KPIs vào chiến lược phát triển 2021-2030 và chuyển tải thành các nhiệm vụ hàng năm cùng với đẩy mạnh tạo sản phẩm nghiên cứu, đăng ký bản quyền tác giả, giải pháp hữu ích và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp.

20. Rà soát, cập nhật bộ tiêu chí đánh giá các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học, trong đó nhấn mạnh tính hiệu quả hợp tác và nâng cao chất lượng nghiên cứu; có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học từ các trường đại học hàng đầu Châu Á, thế giới, tăng cường năng lực cho cán bộ khoa học của Nhà trường để có các đề tài, dự án lớn tầm quốc gia, khu vực để phát huy tiềm năng và nâng cao uy tín, thương hiệu của Nhà trường.

21. Xây dựng kế hoạch và chương trình hành động cụ thể để kết nối, tăng giá trị bên trong nhằm thực thi được các mục tiêu và cung cấp giá trị ra bên ngoài một cách hệ thống; xây dựng

bộ chỉ số về phục vụ cộng đồng tham chiếu đến đóng góp của Trường trong các chỉ số phát triển năng lực cạnh tranh, nâng cao vị thế của Việt Nam; đánh giá, xây dựng các mục tiêu chủ yếu cho từng hoạt động hàng năm và lấy ý kiến các bên liên quan làm cơ sở xác định các giải pháp cải tiến theo từng giai đoạn phù hợp.

22. Thực hiện đổi sánh về tỷ lệ người học đạt yêu cầu, tỷ lệ thôi học để tiếp tục cải tiến và có các giải pháp tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và trước hạn trong điều kiện nhu cầu cạnh tranh nguồn nhân lực chất lượng cao; tiếp tục nghiên cứu hợp tác với một số tổ chức, doanh nghiệp mang tính chiến lược, toàn diện trong tuyển dụng; có biện pháp thu hút sinh viên quốc tế đến học tập để tăng mức độ quốc tế hóa; chú trọng đào tạo cho người học sẵn sàng làm việc ở các công ty đa quốc gia và môi trường cạnh tranh cao, áp lực lớn.

23. Lựa chọn các đối tác và các tiêu chí phù hợp để thực hiện đổi sánh nhằm xác lập mục tiêu, các chỉ số phản ánh hướng tới đạt được các mục tiêu chiến lược trong nghiên cứu khoa học; nghiên cứu lựa chọn mô hình hoạt động, thiết lập văn hóa, thói quen và tăng cường các nguồn lực cho các hoạt động nghiên cứu; thúc đẩy các chương trình nghiên cứu tạo sản phẩm để có thể chuyển giao, thương mại hóa; nghiên cứu xây dựng trung tâm hỗ trợ chuyển giao tri thức và có các giải pháp tích cực hoàn thiện quản lý, bảo hộ các tài sản trí tuệ.

24. Xây dựng chiến lược thực thi và mục tiêu cụ thể cho từng nhóm đổi tượng tham gia để thực hiện kết nối phục vụ cộng đồng theo sứ mạng, mục tiêu và phù hợp nguồn lực của Nhà trường; có các giải pháp, chương trình thực hiện xây dựng xã hội học tập cộng đồng, lan tỏa tri thức, nâng cao dân trí, phổ biến tri thức khoa học; xây dựng hệ thống các văn bản hướng dẫn, quy trình giám sát và đổi sánh, xác lập mức độ tác động, đóng góp cho xã hội và mức độ tác động đối với người học, đội ngũ cán bộ để có hướng dẫn và kế hoạch triển khai phù hợp.

25. Điều chỉnh chiến lược phát triển nhằm đa dạng hóa nguồn thu, trong đó chú trọng đến nguồn lực từ khoa học công nghệ; có các giải pháp đột phá nhằm tăng các nguồn thu từ tư vấn, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, đào tạo ngắn hạn, từ các doanh nghiệp và địa phương; tăng chi cho nghiên cứu khoa học theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP và đầu tư cơ sở vật chất trên cơ sở nguồn lực của Trường và nguồn xã hội hóa trong nước và quốc tế; hoàn chỉnh các quy định về tài chính và về thiết lập hệ thống giám sát tổng thể kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; chú trọng công tác đổi sánh, nhất là đổi sánh quốc tế để cải tiến các hoạt động của Trường.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.